

Ngày 31/12/2025	3,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.2%	-10.8%	-12.3%

2025	
ROE	4.7%
	+/- YoY ▼ 2.6%

Q4/25	
DT thuần	163
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 503 ▼ 75.6%
	YoY ▲ 23.0 ▲ 16.3%

2025	
DT thuần	1,141
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 134 ▲ 13.3%

Q4/25	
LN gộp	53.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 344 ▼ 86.6%
	YoY ▲ 9.40 ▲ 21.4%

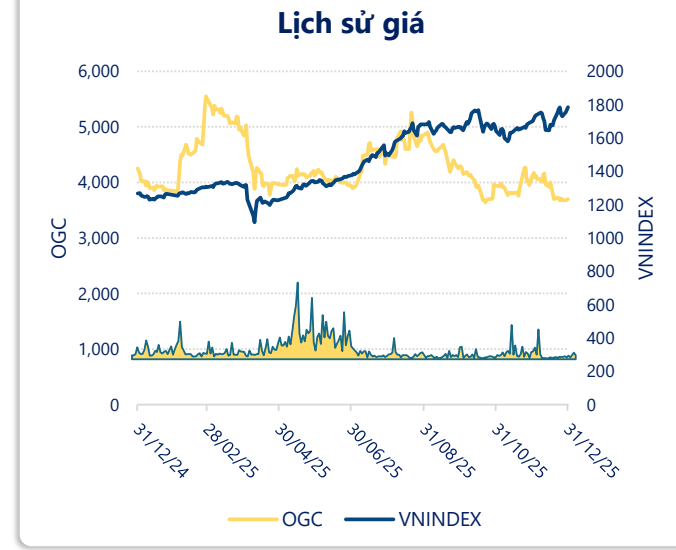
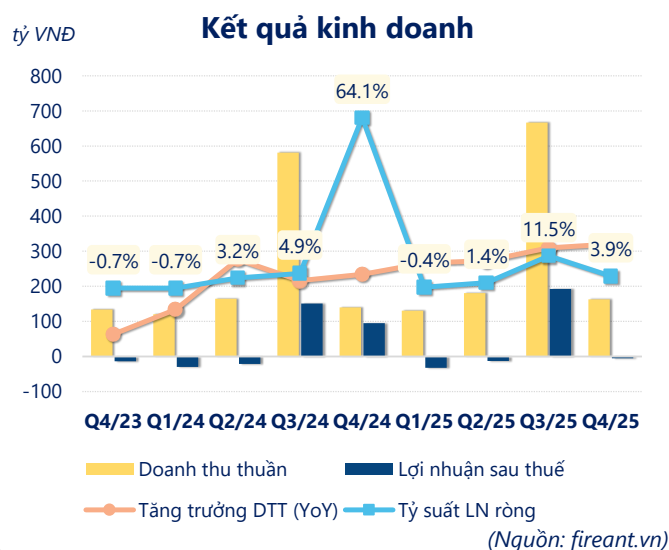
2025	
LN gộp	552
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 74.0 ▲ 15.5%

Q4/25	
LN thuần	-12.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 237 ▼ 106%
	YoY ▼ 21.5 ▼ 246%

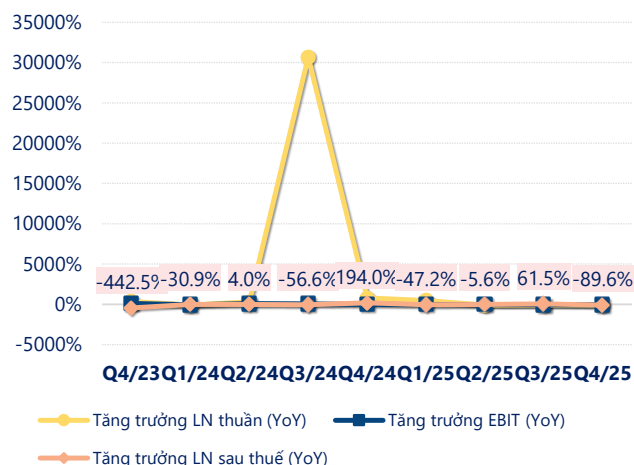
2025	
LN thuần	178
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 91.9 ▲ 107%

Q4/25	
LN sau thuế	-4.90
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 197 ▼ 103%
	YoY ▼ 100 ▼ 105%

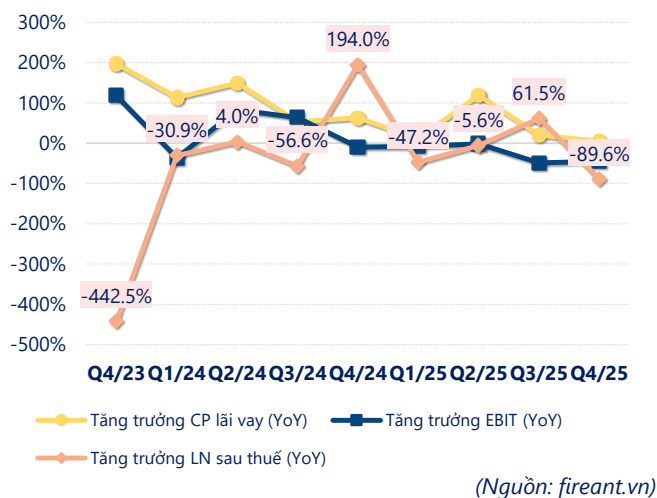
2025	
LN sau thuế	143
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 72.0 ▼ 33.8%



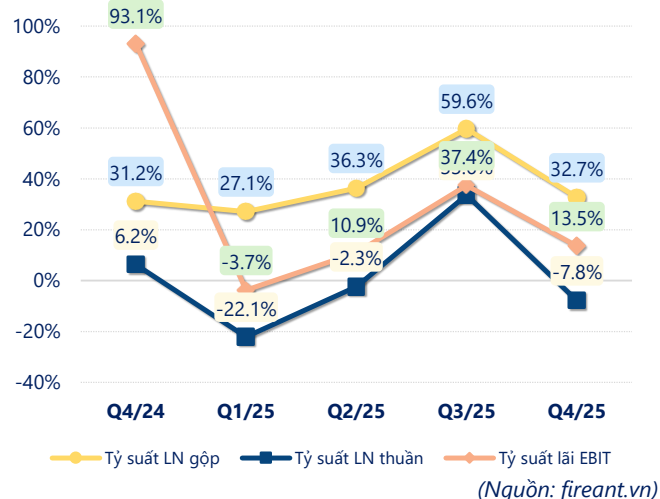
Tăng trưởng lợi nhuận



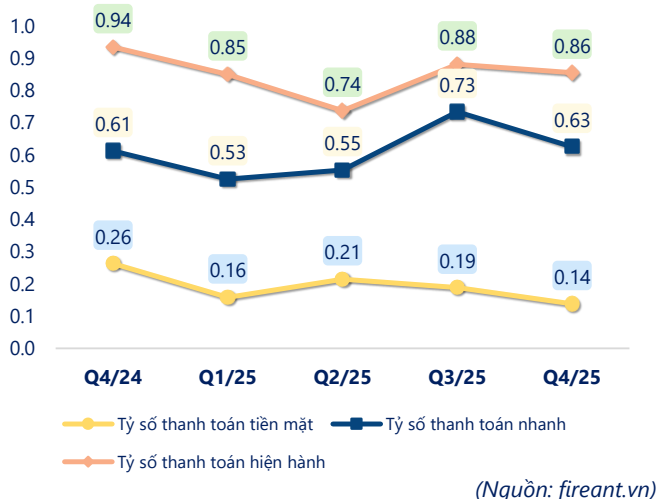
Tăng trưởng chi phí



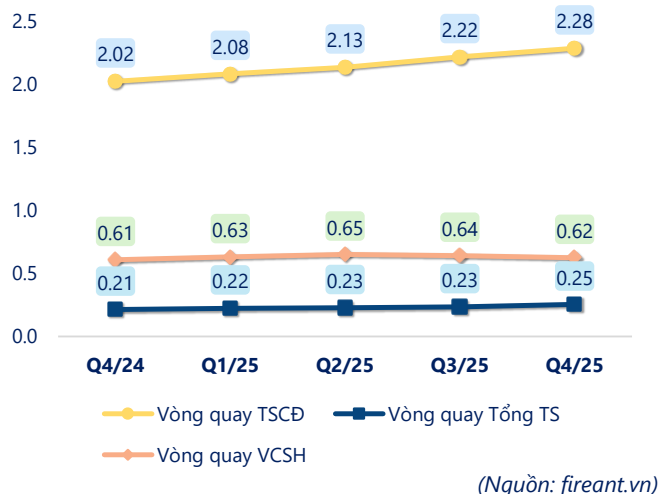
Tỷ suất lợi nhuận



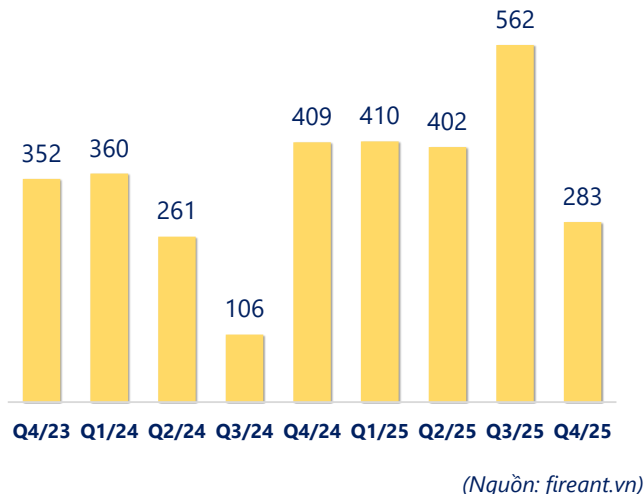
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	163	140	16.3%	1,141	1,007	13.3%
Giá vốn hàng bán	110	96.5	13.6%	589	529	11.3%
Lợi nhuận gộp	53.2	43.8	21.4%	552	478	15.5%
Doanh thu HĐTC	5.06	4.94	2.5%	13.4	23.4	-42.6%
Chi phí TC	26.1	27.0	-3.2%	107	179	-40.1%
Chi phí lãi vay	26.1	27.7	-5.8%	108	108	0.3%
LN trong công ty LKLD	13.1	12.4	5.6%	45.6	36.0	26.8%
Chi phí bán hàng	29.1	28.2	3.2%	209	181	15.5%
Chi phí QLDN	28.9	-2.70	1169%	116	90.7	28.4%
LN thuần từ HĐKD	-12.8	8.74	-246%	178	86.1	107%
Lợi nhuận khác	8.63	94.1	-90.8%	-0.06	161	-100%
LN trước thuế	-4.13	103	-104%	178	247	-28.1%
Lợi nhuận sau thuế	-4.90	95.3	-105%	143	215	-33.8%
LNST của CĐ cty mẹ	6.30	89.9	-93.0%	85.0	119	-28.7%

(Nguồn: fireant.vn)

